



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP**  
**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**  
**Áp dụng từ năm học 2018 - 2019**

**LỚP 6**

**Cả năm : 35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết**

**Học kì I: 18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết**

**Học kì II: 17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết**

Nội dung	Số tiết				
	Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra
Mở đầu	04	-	-	-	-
Chương I. Tế bào thực vật	02	-	02	-	-
Chương II. Rễ	04	-	01	-	-
Chương III. Thân	05	-	01	01	01
Chương IV. Lá	07	01	01	-	-
Chương V. Sinh sản sinh dưỡng	02	-	-	-	-
Chương VI. Hoa và sinh sản hữu tính	05	-	-	01	01
Chương VII. Quả và hạt	04	-	-	02	-
Chương VIII. Các nhóm thực vật	08	-	-	01	01
Chương IX. Vai trò của thực vật	05	-	-	-	-
Chương X. Vi khuẩn – Nấm – Địa y	04	01	03	01	01
Cộng	<b>50</b>	<b>02</b>	<b>08</b>	<b>06</b>	<b>04</b>

Ghi chú: Cả năm có 2 tuần dự phòng, mỗi học kỳ 1 tuần

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP**  
**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**

**MÔN: SINH HỌC**

**LỚP 6**

Cả năm 35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết và 1 tuần dự phòng

Học kỳ II: 17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết và 1 tuần dự phòng

**HỌC KỲ I**

**MỞ ĐẦU SINH HỌC: (4 tiết)**

Tuần	Tiết	Nội dung	Tích hợp BVMT	Hướng dẫn thực hiện GT
1	1	Bài 1: Đặc điểm của cơ thể sống	Bài 2: mục 2	
	2	Bài 2: Nhiệm vụ của Sinh học		
2	3	Bài 3: Đặc điểm chung của thực vật	Bài 3: mục 1	
	4	Bài 4: Có phải tất cả thực vật đều có hoa?	Bài 4: mục 1	
<b>Chương I: TẾ BÀO THỰC VẬT (4 tiết)</b>				

Tuần	Tiết	Nội dung	Tích hợp BVMT	Hướng dẫn thực hiện GT
3	5	Bài 5: Kính lúp, kính hiển vi và cách sử dụng		
3	6	Bài 6: Quan sát tế bào thực vật		
4	7	Bài 7: Cấu tạo tế bào thực vật		
4	8	Bài 8: Sự lớn lên và phân chia tế bào		
<b>Chương II: RỄ (5 tiết)</b>				
5	9	Bài 9: Các loại rễ, các miền của rễ		
5	10	Bài 10: Cấu tạo miền hút của rễ		
6	11	Bài 11: Sự hút nước và muối khoáng của rễ	Bài 11: cả bài	Bài 10: Bảng trang 32: Không dạy chi tiết từng bộ phận mà chỉ cần liệt kê tên bộ phận và chức năng chính
6	12	Bài 12: Biến dạng của rễ		
7	13	Thực hành - Quan sát biến dạng của rễ		
<b>Chương III: THÂN (8 tiết)</b>				
7	14	Bài 13: Cấu tạo ngoài của thân	Bài 14: cả bài	
8	15	Bài 14: Thân dài ra do đâu?		
8	16	Bài 15: Cấu tạo trong của thân non	Bài 16: cả bài Bài 17: cả bài	Bài 15: Bảng trang 49: Không dạy ( chỉ cần HS lưu ý phần bó mạch gồm mạch gỗ và mạch rây )
9	17	Bài 16: Thân to ra do đâu?		
9	18	Bài 17: Vận chuyển các chất trong thân		
10	19			
10	20	Bài 18: Biến dạng của thân		
11	21	Ôn tập <b>Kiểm tra</b>		
<b>Chương IV: Lá (9 tiết)</b>				
11	22	Bài 19: Đặc điểm bên ngoài của lá		
12	23	Bài 20: Cấu tạo trong của phiến lá		
12	24	Bài 21: Quang hợp	Bài 21: cả bài	
13	25	Bài 21: Quang hợp(tt)		
13	26	Bài 22: Ảnh hưởng của các điều kiện bên ngoài đến quang hợp, ý nghĩa của quang hợp	Bài 22: cả bài	Bài 20: Mục 2: Thịt lá: Phân cấu tạo chỉ chú ý đến các tế bào chứa lục lạp, lỗ khí ở biểu bì và chức năng của chúng. Câu 4,5 / 67 – Không yêu cầu HS trả lời
14	27	Bài 23: Cây có hô hấp không?		
14	28	Bài 24: Phần lớn nước vào cây đi đâu?		Bài 23: Câu 4,5 – Không yêu cầu HS trả lời
15	29			
15	30	Bài 25: Biến dạng của lá Bài tập (Chữa một số bài tập trong Vở bài tập Sinh học 6-NXB Giáo dục, 2006)		
<b>Chương V: SINH SẢN SINH DƯỠNG (2 tiết)</b>				
16	31	Bài 26: Sinh sản sinh dưỡng tự nhiên		
16	32	Bài 27: Sinh sản sinh dưỡng do người		Bài 27: Mục 4: Không dạy. Câu 4 -Không yêu cầu HS trả lời
<b>Chương VI : HOA VÀ SINH SẢN HỮU TÍNH (7 tiết)</b>				
17	33	Bài 28: Cấu tạo và chức năng của hoa	Bài 28: mục 2	
17	34	Bài 29: Các loại hoa	Bài 29: cả bài	

Tuần	Tiết	Nội dung	Tích hợp BVMT	Hướng dẫn thực hiện GT
18	35	Ôn tập học kì I		
18	36	Kiểm tra học kì I		
Tuần 19 dự phòng: Nhà trường tự sắp xếp, có thể chữa bài kiểm tra học kỳ, dạy bù các ngày nghỉ lễ. . . HỌC KỲ II:				
20	37	Bài 30: Thụ phấn	Bài 30: mục 3	
20	38	Bài 30: Thụ phấn ( tiết 2)		
21	39	Bài 31: Thụ tinh, kết quả và tạo hạt		
Chương VII : QUẢ VÀ HẠT (6 tiết)				
21	40	Bài 32: Các loại quả	Bài 32: cả bài	
22	41	Bài 33: Hạt và các bộ phận của hạt	Bài 34: mục 1	
22	42	Bài 34: Phát tán của quả và hạt	Bài 35: mục 1	
23	43	Bài 35: Những điều kiện cần cho hạt nảy mầm		
23,24	44, 45	Bài 36: Tổng kết về cây có hoa		
Chương VIII : CÁC NHÓM THỰC VẬT (10 tiết)				
24	46	Bài 37: Tảo	Bài 37 đến 44: cả bài	Bài 37: Mục 1 và 2: Chỉ giới thiệu các đại diện bằng hình ảnh mà không đi sâu vào cấu tạo. Câu 1,2,4 - Không yêu cầu HS trả lời. Câu 3 - Không yêu cầu HS trả lời phần cấu tạo
25	47	Bài 38: Rêu - Cây rêu		Bài 40: Mục 2: Không bắt buộc so sánh hoa của hạt kín và nón của hạt trần
25	48	Bài 39: Quyết - Cây dương xỉ		Bài 41: Câu 3 - Không yêu cầu HS trả lời.
26	49	Ôn tập		Bài 43: Không dạy chi tiết, chỉ dạy những hiểu biết chung về thực vật.
26	50	Kiểm tra 1 tiết		Hướng dẫn đọc thêm bài 44
27	51	Bài 40: Hạt trần - Cây thông		
27	52	Bài 41: Hạt kín - Đặc điểm của thực vật Hạt kín		
28	53	Bài 42: Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm		
28	54	Bài 43: Khái niệm sơ lược về phân loại thực vật		
29	55	Bài 45: Nguồn gốc cây trồng		
Chương IX: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT (5 tiết)				
29	56	Bài 46: Thực vật góp phần điều hoà khí hậu	Bài 46: mục 3	
30	57	Bài 47: Thực vật bảo vệ đất và nguồn nước	Bài 47: cả bài	
30,31	58,59	Bài 48: Vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người	Bài 48: cả bài	
31	60	Bài 49: Bảo vệ sự đa dạng của thực vật	Bài 49: cả bài	
Chương X: VI KHUẨN -NẤM-ĐỊA Y (10 tiết)				
32	61	Bài 50: Vi khuẩn	Bài 53: cả bài	
32	62	Bài 51: Nấm		
33	63	Bài 52: Địa y		
33	64	Bài tập (Chữa một số bài tập trong Vở		

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tích hợp BVMT</b>	<b>Hướng dẫn thực hiện GT</b>
34	65	bài tập Sinh học 6 – NXB Giáo dục 2006)		
34	66	Ôn tập		
35	67,68	<b>Kiểm tra học kỳ II</b>		
36	69,70	Bài 53: Tham quan thiên nhiên Bài 53: Tham quan thiên nhiên		
<b>Tuần 37 dự phòng: nhà trường tự sắp xếp, có thể chữa bài kiểm tra học kỳ, dạy bù các ngày nghỉ lễ. . .</b> <b>Lưu ý: Phần (*)</b> là tích hợp Vệ sinh cá nhân, Vệ sinh phòng bệnh. Các chủ đề còn lại tùy vào điều kiện nhà trường mà giáo dục tích hợp thích hợp.				

---



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP**  
**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**  
**Áp dụng từ năm học 2018 – 2019**

**MÔN SINH HỌC LỚP 7**

**Cả năm : 35 tuần x 2 tiết / tuần = 70 tiết**

**Học kỳ I : 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết**

**Học kỳ II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết**

Nội dung	Số tiết				
	Lý Thuyết	Bài Tập	Thực hành	Ôn Tập	Kiểm tra
Mở đầu	02	-	-	-	-
Chương I: Ngành động vật nguyên sinh	04	-	01	-	-
Chương II: Ngành ruột khoang	03	-	-	-	-
Chương III : Các ngành giun	05	-	02	-	01
Chương IV : Ngành thân mềm	02	-	02	-	-
Chương V : Ngành chân khớp	05	-	03	-	-
Chương VI : Ngành động vật có xương sống	16	-	06	02	02
Chương VII : Sự tiến hóa của động vật	03	-	-	-	-
Chương VIII : Động vật và đời sống con người	04	-			
Cộng	44		19	03	04

Ghi Chú: Cả năm có 2 tuần dự phòng, mỗi học kỳ có 1 tuần.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP**  
**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**  
**Áp dụng từ năm học 2018 – 2019**

**MÔN SINH HỌC LỚP 7**

**Cả năm : 35 tuần x 2 tiết / tuần = 70 tiết**

**Học kỳ I : 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết**

**Học kỳ II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết**

**MỞ ĐẦU (2 tiết)**

Tuần	Tiết	Nội dung	Tích hợp BVMT	Hướng dẫn thực hiệngiảm tải
1	01	Bài 1: Thế giới động vật đa dạng, phong phú. (*)		
1	02	Bài 2: Phân biệt động vật với thực vật. Đặc điểm chung động vật. (*)		
<b>Chương I: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH (5 tiết)</b>				
2	03	Bài 3: Thực hành: Quan sát Một số động vật nguyên sinh. (*)		
2	04	Bài 4: Trùng roi.		Bài 4: Mục 1( phần I , mục 4: Không dạy. câu 3/19 – Không yêu cầu học sinh trả lời. Bài 5: Mục 1( phần II
3	05	Bài 5: Trùng biến hình và Trùng giày.		
3	06	Bài 6: Trùng kiết lỵ và Trùng sốt rét. (*)		
4	07	Bài 7: Đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của Động vật nguyên sinh. (**)		

				) : không dạy. Câu 3 /22 – Không yêu cầu HS trả lời. Bài 7: Không dạy về trùng lỗ nên không giáo dục tiết kiệm năng lượng.
<b>Chương II: NGÀNH RUỘTKHOANG ( 3 tiết)</b>				
4	08	Bái 8: Thủy tức		Bài 8: bảng trang 30
5	09	Bài 9: Đa dạng của ngành ruột khoang		không dạy cột cấu tạo và chức năng. Câu 3/32 – Không yêu cầu HS trả lời.
5	10	Bài 10: Đặc điểm trung và vai trò của ngành ruột khoang		
<b>Chương III: CÁC NGÀNH GIUN ( 8 tiết)</b>				
6	11	<b>NGÀNH GIUN DẸP</b> Bài 11: Sán Lá gan.(*)		Bài 11: Phần ▼/41 và bảng trang 42 :
6	12	Bài 12: Một số giun dẹp khác và đặc điểm trung của giun dẹp.(*)	Bài 12: Mục I	Không dạy
7	13	<b>NGÀNH GIUN TRÒN</b> Bài 13 : Giun đũa.(*)	Bài 13: Mục IV.2	Bài 12: Mục II : Không dạy. Gv chỉ giới thiệu thêm mục II
7	14	Bài 14: Một số giun tròn khác và đặc điểm trung giun tròn.(*)		Bài 14: Mục II : Không dạy. Gv chỉ giới thiệu thêm mục II.
8	15	<b>NGÀNH GIUN ĐỐT</b> Bài 15: Thực hành: Quan sát cấu tạo ngoài của giun đất.	Bài 15: Em có biết.	Bài 15: Chuyển thành bài thực hành.
8	16	Bài 16: Thực hành : Mổ và quan sát giun đốt.(*)		Bài 17: Mục II : Không dạy. Gv chỉ giới thiệu thêm mục II
9	17	Bài 17: Một số giun đốt khác và đặc điểm trung giun đốt .(*)		
9	18	<b>Kiểm tra 1 tiết</b>		
<b>Chương IV : NGÀNH THÂN MỀM(4 tiết)</b>				
10	19	Bài 18: Trai sông		Bài 19: Chuyển thành bài thực hành.
10	20	Bài 19: Thực hành: Quan sát cấu tạo ngoài một số thân mềm.		
11	21	Bài 20: : Quan sát cấu tạo trong một số thân mềm.(*)		
11	22	Bài 21: Đặc điểm trung và vai trò của ngành thân mềm. (*)(**)	Bài 21: Mục II	
<b>Chương V: NGÀNH CHÂN KHỚP( 8 tiết)</b>				
12	23	<b>LỚP GIÁP XÁC</b> Bài 22: Thực hành: Quan sát cấu tạo ngoài và hoạt động sống của tôm sông.		Bài 22: Chuyển thành bài thực hành.
12	24	Bài 23: Thực hành: Mổ và quan sát tôm sông. (*)		
13	25	Bài 24: Đa dạng và vai trò của lớp giáp xác. (*)	Bài 24: Mục II	
13	26	<b>LỚP HÌNH NHỆN</b> Bài 25: Nhện và sự đa dạng của lớp hình nhện	Bài 25: Mục II	

LỚP SÂU BỌ				
14	27	Bài 26: Châu chấu. (*)	Bài 27:Mục II  Bài 29:Mục II Bài 30:Mục II	Bài 26: Mục III: Không dạy hình 26.4 . Câu 3/88 không yêu cầu HS trả lời.
14	28	Bài27: Đa dạng và đặc điểm trung lớp sâu bọ. (*)		
15	29	Bài 29:Đặc điểm trung và vai trò của ngành chân khớp. (*)		
15	30	Bài 28: Thực hành: Xem băng hình về tập tính của sâu bọ.( không dạy hoặc nhà trường có đĩa thì cho HS xem vào tuần dự phòng)		
Chương VI: NGÀNH ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG (6 tiết)				
CÁC LỚP CÁ				
16	31	Bài 31: Thực hành: Quan sát cấu tạo ngoài và hoạt động sống của cá chép.		Bài 31: Chuyển thành bài thực hành.
16	32	Bài 32: Thực hành: Mổ cá –quan sát cấu tạo trong.(*)		
17	33	Bài 33: Cấu tạo trong của cá chép. (*)		
17	34	Bài 34: Đa dạng và dđđặc điểm trung của lớp cá. (*)		
18	35	Ôn tập học kì I		
18	36	Kiểm tra học kì I		

Tuần 19: dự phòng: nhà trường tự sắp xếp , có thể chữa bài kiểm tra học kì , hoặc dạy bù.

### **HỌC KÌ II: 17 Tuần**

Tuần	Tiết	Nội dung	Tích hợp BVMT	Hướng dẫn thực hiện giảm tải.	
LỚP LƯỠNG CƯ					
20	37	Bài 35: Éch đồng.	Bài 37: Mục IV	Bài 40: Mục I:( Phản lệnh▼) GV hướng dẫn lệnh, không đặt câu hỏi cho HS trả lời.	
20	38	Bài36:Thực hành : Quan sát cấu tạo trong của ếch đồng trên mẫu mổ. (*)			
21	39	Bài 37: Đa dạng và đặc điểm trung của lớp lưỡng cư. (*)			
LỚP BÒ SÁT					
21	40	Bài 38: Thần lằn bóng đuôi dài. (*)	Bài 40: Vai trò của bò sát.		
22	41	Bài 39: Cấu tạo trong của thần lằn.			
22	42	Bài 40: Đa dạng và đặc điểm trung của lớp bò sát.			
LỚP CHIM					
23	43	Bài 41; Chim bồ câu.	Bài 44: Mục III		Bài 44: : Phản lệnh▼,GV hướng dẫn lệnh, không đặt câu hỏi cho HS trả lời. Câu 1/146
23	44	Bài 42: Thực hành: Quan sát bộ xương , mẫu mổ chim bồ câu.			
24	45	Bài 45: Xem băng hình về tập tính của chim. (*)			
24	46	Bài 43:Cấu tạo trong của chim bồ câu.			
25	47	Bài 44: Đa dạng và đặc điểm chung của lớp chim. (*)			
LỚP THÚ(lớp có vú)					
25	48	Bài 46: Thỏ.			

26	49	Bài 47: Cấu tạo trong của thỏ.		không yêu cầu HS trả lời.
26	50	Bài 48: Đa dạng của lớp thú Bộ thú huyệt , bộ thú túi. (*)	Bài 49: Cả bài.	Bài 48: Mục II:( Phần lệnh▼)
27	51	Bài 49: Đa dạng của lớp thú( tiếp theo) Bộ dơi và bộ cá voi	Bài 49: Cả bài.	không dạy. Câu hỏi2/158 Không yêu cầu HS trả lời.
27	52	Bài 50: Đa dạng của lớp thú( tiếp theo) Bộ sâu bọ,bộ gặm nhấm, bộ ăn thịt.	Bài 50: Cả bài.	Bài 49; Phần ▼/160. Không dạy.
28	53	Bài 51: Đa dạng của lớp thú( tiếp theo) Các bộ móng guốc và bộ linh trưởng. (*)		Bài 50; Phần ▼/164. Không dạy.
28	54	Bài 52: Thực hành: Xem băng hình và tập tính của thú. (*)		Câu 1/165- Không yêu cầu HS trả lời.
29	55	Ôn tập		Bài 53: Không dạy.
29	56	<b>Kiểm tra</b>		
<b>Chương VII: SỰ TIẾN HÓA CỦA ĐỘNG VẬT( 3tiết)</b>				
30	57	Bài 54: Tiến hóa về tổ chức cơ thể.	Bài 55: cả bài.	
30	58	Bài 55: Tiến hóa về sinh sản.	Bài 55: cả bài.	
31	59	Bài 56: Cây phát sinh giới động vật.		
<b>ChươngVIII: ĐỘNG VẬT VÀ ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI(11 tiết)</b>				
31	60	Bài 57: Đa dạng sinh học.	Bài 58:Mục II,III	
32	61	Bài 58: Đa dạng sinh học. (tiếp theo) (*)	Bài59:Mục III	
32	62	Bài 59: Biện pháp đấu tranh sinh học. (*)	Bài 60: Cả bài	
33	63	Bài 60:Động vật quý hiếm. (*)	Bài 63:Mục III	
33,34	64,65	Bài 61,62: Tìm hiểu một số động vật có tầm quan trọng trong kinh tế của địa phương.(*)(**)	Bài 64,65,66: Cả bài.	
34	66	Bài 63: Ôn tập		
35	67	<b>Kiểm tra học kỳ II</b>		
35,36	68,68 70	<b>Thực hành : Tham quan thiên nhiên. (*)</b>		

**Tuần 37: dự phòng : Nhà trường tự sắp xếp, có thể chữa bài kiểm tra hoặc dạy bù.**

**Lưu ý:** Phần(\*) là những bài có tích hợp giáo dục kỹ năng sống theo tài liệu.

Phần(\*\*)là những bài có tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP**  
**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**  
**Áp dụng từ năm học 2018 – 2019**

**MÔN SINH HỌC LỚP 8**

**Cả năm:** 35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết

**Học kì I:** 18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết

**Học kì II:** 17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết

Nội dung	Số tiết				
	Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra
Mở đầu	01	-	-	-	-
Chương I: Khái quát về cơ thể người	04	-	01	-	-
Chương II: Vận động	05	-	01	-	-
Chương III: Tuần hoàn	06	-	01	-	01
Chương IV: Hô hấp	03	-	01	-	-
Chương V: Tiêu hoá	04	01	-	-	-
Chương VI: Trao đổi chất và năng lượng	05	-	01	02	01
Chương VII: Bài tiết	03	-	-	-	-
Chương VIII: Da	02	-	-	-	-
Chương IX: Thần kinh và giác quan	11	-	01	-	01
Chương X: Nội tiết	05	-	-	-	-
Chương XI: Sinh sản	04	02	-	02	01
<b>Cộng</b>	<b>53</b>	<b>03</b>	<b>06</b>	<b>04</b>	<b>04</b>

**Ghi chú:** Cả năm có 2 tuần dự phòng, mỗi học kỳ 1 tuần

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP**  
**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**  
**Áp dụng từ năm học 2018 - 2019**

**Môn: Sinh học**

**LỚP 8**

**Cả năm** 35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết

**Học kỳ I:** 18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết và 1 tuần dự phòng

**Học kỳ II:** 17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết và 1 tuần dự phòng

**HỌC KỲ I**

Tuần	Tiết	Nội dung	Tích hợp BVMT	Hướng dẫn thực hiện giảm tải			
1	1	Bài 1: Bài mở đầu					
CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI (5 tiết)							
1 2	2 3	Bài 2: Cấu tạo cơ thể người Bài 3: Tế bào		Bài 2: Mục 2: không dạy Bài 3: Mục III: Không dạy chi tiết, chỉ cần liệt kê tên các thành phần. Câu 4- Không yêu cầu HS trả lời.			
2 3	4 5	Bài 4: Mô Bài 5: Thực hành: Quan sát tế bào và mô ( * Rửa tay )					
3	6	Bài 6: Phản xạ					
CHƯƠNG II: SỰ VẬN ĐỘNG CỦA CƠ THỂ (6 tiết)							
4 4 5 5 6 6	7 8 9 10 11 12	Bài 7: Bộ xương Bài 8: Cấu tạo và tính chất của xương Bài 9: Cấu tạo và tính chất của cơ Bài10: Hoạt động của cơ Bài11: Tiến hoá của hệ vận động. Vệ sinh hệ vận động Bài12: Thực hành: Tập sơ cứu và băng bó cho người gãy xương		Bài 7: Mục II: không dạy			
CHƯƠNG III: TUẦN HOÀN (8 tiết)							
7 7 8 8 9 9 10 10	13 14 15 16 17 18 19 20	Bài 13: Máu và môi trường trong cơ thể Bài 14: Bạch cầu - Miễn dịch Bài 15: Đông máu và nguyên tắc truyền máu Bài 16: Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết Bài 17: Tim và mạch máu Bài 18: Vận chuyển máu qua hệ mạch – Vệ sinh hệ tuần hoàn <b>Kiểm tra 1 tiết</b> Bài 19: Thực hành: Sơ cứu cầm máu					
CHƯƠNG IV: HÔ HẤP (4 tiết)							
11 11 12 12	21 22 23 24	Bài 20: Hô hấp và các cơ quan hô hấp Bài 21: Hoạt động hô hấp Bài 22: Vệ sinh hô hấp Bài 23: Thực hành: Hô hấp nhân tạo					Bài 22: mục I
Bài 20: Bảng 20: Phần lệnh ▼/66. Không dạy. Câu 2/67- Không yêu cầu HS trả lời.							
CHƯƠNG V: TIÊU HOÁ ( 7 tiết)							
13 13	25 26	Bài 24: Tiêu hoá và các cơ quan tiêu hoá Bài 25: Tiêu hoá ở khoang					

14	27	miệng Bài 27: Tiêu hoá ở dạ dày		
14	28	Bài 28: Tiêu hoá ở ruột non		
15	29	Bài 29: Hấp thụ chất dinh dưỡng và thải phân		Bài 29: Hình 29.2 và nội dung liên quan. Không dạy
15	30	Bài 30: Vệ sinh tiêu hoá ( * Phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa)	Bài 30: mục II	
<b>CHƯƠNG VI: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG ( 5 tiết)</b>				
16	31	Bài 31: Trao đổi chất		
16	32	Bài 32: Chuyển hóa		
17	33	Bài 33: Thân nhiệt	Bài 33: mục III	
17	34	Ôn tập học kỳ I		
18	35	Học sinh tự ôn tập		
18	56	<b>Kiểm tra học kì I</b>		
<b>Tuần 19 dự phòng: Nhà trường tự sắp xếp, có thể chữa bài kiểm tra học kỳ, dạy bù các ngày nghỉ lễ. . .</b>  <b>HỌC KỲ II LỚP 8- 18 tuần</b>				
<b>CHƯƠNG VI: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (3 tiết)</b>				
20	37	Bài 34: Vitamin và muối khoáng		
20	38	Bài 36: Tiêu chuẩn ăn uống. Nguyên tắc lập khẩu phần	Bài 36: mục III	
21	39	Bài 37: Thực hành: Phân tích một khẩu phần cho trước( * Vệ sinh an toàn thực phẩm và sức khỏe )		
<b>CHƯƠNG VII : BÀI TIẾT (3 tiết)</b>				
21	40	Bài 38: Bài tiết và cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu	Bài 40: mục II	
22	41	Bài 39: Bài tiết nước tiểu		
22	42	Bài 40: Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu		
<b>CHƯƠNG VIII : DA (2 tiết)</b>				
23	43	Bài 41: Cấu tạo và chức năng của da	Bài 42: mục III	
23	44	Bài 42: Vệ sinh da ( * Vệ sinh phòng bệnh )		
24	45	Bài 43: Giới thiệu chung hệ thần kinh		
24	46	Bài 44: Thực hành: Tìm hiểu chức năng (liên quan đến cấu tạo) của tủy sống		
25	47	Bài 45: Dây thần kinh tủy		
25	48	Bài 46: Trụ não, tiểu não, não trung gian		Bài 46: Phần lệnh ▼/144 và bảng /145:Không dạy.
26	49	Bài 47: Đại não		Bài 47: Phần lệnh ▼/149.

26	50	Bài 48: Hệ thần kinh sinh dưỡng	Bài 50: mục II Bài 51: mục II	Không dạy. Bài 48: Hình 48.2 và nội dung liên quan. Bảng 48.2 và nội dung liên quan: Không dạy. Câu 2/154- Không yêu cầu HS trả lời. Bài 49: Hình 49.1 và nội dung liên quan. Hình 49.4 và lệnh ▼/157 : Không dạy. Bài 51: Hình 51.2 và nội dung liên quan: Không dạy. Câu 1/165- Không yêu cầu HS trả lời.
27	51	Bài 49: Cơ quan phân tích thị giác		
27	52	Bài 50: Vệ sinh mắt		
28	53	Bài 51: Cơ quan phân tích thính giác		
28	54	Bài 52: Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện		
29	55	Bài 53: Hoạt động thần kinh cấp cao ở người		
29	56	Bài 54: Vệ sinh hệ thần kinh		
30	57	<b>Kiểm tra 1 tiết</b>		
<b>CHƯƠNG X : TUYỂN NỘI TIẾT ( 5 tiết)</b>				
30	58	Bài 55: Giới thiệu chung hệ nội tiết		
31	59	Bài 56: Tuyến yên, tuyến giáp		
31	60	Bài 57: Tuyến tụy và tuyến trên thận		
32	61	Bài 58: Tuyến sinh dục ( * Vệ sinh tuổi dậy thì )		
32	62	Bài 59: Sự điều hoà và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết.		
<b>CHƯƠNG XI : SINH SẢN ( 8 tiết)</b>				
33	63	Bài 60, 61: Cơ quan sinh dục Nam, Nữ ( * Vệ sinh tuổi dậy thì )	Bài 63: cả bài	
33	64	Bài 62: Thụ tinh, thụ thai và phát triển của thai		
34	65	Bài 63: Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai		
34	66	Bài 64, 65: Các bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh tình dục); Đại dịch AIDS -Thảm hoạ của loài người.		
		Bài tập		
35	67	Ôn tập học kì II		
35	68			
		<b>Học sinh tự ôn tập.</b>		
36	69	<b>Kiểm tra học kì II</b>		
36	70			
<b>Tuần 37 dự phòng: Nhà trường tự sắp xếp, có thể chữa bài kiểm tra học kỳ, dạy bù các ngày nghỉ lễ. . .</b> <b>Lưu ý: Phần (*)</b> là tích hợp Vệ sinh cá nhân, Vệ sinh phòng bệnh. Các chủ đề còn lại tùy vào điều kiện nhà trường mà giáo dục tích hợp thích hợp.				



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP**  
**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**  
**ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018 – 2019**

**Môn : Sinh Học**

**Lớp 9**

**Cả năm: 37 tuần**

**Học kì I: 19 tuần : thực dạy 18 tuần x 2 tiết/ tuần = 36 tiết + 1 tuần dự phòng x 2 tiết**

**Học kì II: 18 tuần : thực dạy 17 tuần x 2 tiết/ tuần = 34 tiết + 1 tuần dự phòng x 2 tiết**

Nội dung	Số tiết				
	Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra
<b>Phần I: DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ</b>					
Chương I: Các thí nghiệm của Mendel	05	01	01	-	-
Chương II: Nhiễm sắc thể	06	01	01	-	-
Chương III: ADN và gen	05	01	01	01	01
Chương IV: Biến dị	04	-	02	-	-
Chương V: Di truyền học người	03	01	-	01	01
Chương VI: Ứng dụng di truyền học	04	-	02	-	-
<b>Phần II: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG</b>					
Chương I: Sinh vật và môi trường	04	-	02	-	-
Chương II: Hệ sinh thái	04	-	02	01	01
Chương III: Con người, dân số và môi trường	03	-	02	-	-
Chương VI: Bảo vệ môi trường	04	-	01	03	01
<b>Cộng</b>	42	04	14	06	04

**Lớp 9**

**Cả năm: 37 tuần**

**Học kì I: 19 tuần : thực dạy 18 tuần x 2 tiết/ tuần = 36 tiết + 1 tuần dự phòng x 2 tiết**

**Học kì II: 18 tuần : thực dạy 17 tuần x 2 tiết/ tuần = 34 tiết + 1 tuần dự phòng x 2 tiết**

**HỌC KỲ I – 19 tuần**

**PHẦN I. DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ**

**CHƯƠNG I. CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENDEL**

Tuần	Tiết	Nội dung	Hướng dẫn thực hiện giảm tải
1	1	Bài 1. Mendel và di truyền học	Câu hỏi 4 trang 7 không yêu cầu HS trả lời
	2	Bài 2. Lai một cặp tính trạng	Câu hỏi 4 trang 10 không yêu cầu HS trả lời
2	3	Bài 3. Lai một cặp tính trạng (tiếp theo)	Mục V không dạy và câu hỏi 3 trang 13 không yêu cầu trả lời
	4	Bài 4. Lai hai cặp tính trạng	
3	5	Bài 5. Lai hai cặp tính trạng (tiếp theo)	
	6	Bài 6. Thực hành : Tính xác suất xuất hiện các mặt của đồng xu	
4	7	Bài 7. Bài tập chương I	Bài tập 3 trang 22 không yêu cầu HS làm

**CHƯƠNG II. NHIỄM SẮC THỂ**

	8	Bài 8. Nhiễm sắc thể	
5	9	Bài 9. Nguyên phân	Câu 1 trang 30 không yêu cầu HS trả lời
	10	Bài 10. Giảm phân	Câu 2 trang 33 không yêu cầu HS trả lời
6	11	Bài 11. Phát sinh giao tử và thụ tinh	

	12	Bài 12. Cơ chế xác định giới tính	
7	13 14	Bài 13. Di truyền liên kết Bài 14. Thực hành: Quan sát hình thái nhiễm sắc thể	Câu 2,4 trang 43 không yêu cầu HS trả lời
8	15	Bài tập	

### CHƯƠNG III. ADN và GEN

	16	Bài 15. ADN	Câu 5, 6 trang 47 không yêu cầu HS trả lời
9	17 18	Bài 16. ADN và bản chất của gen Bài 17. Mối quan hệ giữa gen và ARN	
10	19 20	Bài 18. Prôtêin Bài 19. Mối quan hệ giữa gen và tính trạng	Lệnh ▼ cuối trang 55 không yêu cầu trả lời Lệnh ▼ trang 58 không yêu cầu trả lời
11	21 22	Bài 20. Thực hành: Quan sát và lắp ráp mô hình ADN Bài tập	
12	23 24	Ôn tập Kiểm tra 1 tiết	

### CHƯƠNG IV. BIẾN DỊ

13	25 26	Bài 21. Đột biến gen Bài 22. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể	
14	27 28	Bài 23, 24. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể Bài 25. Thường biến	Lệnh ▼ cuối trang 67 không yêu cầu trả lời. Mục IV trang 70 không dạy
15	29 30	Bài 26. Thực hành: Nhận biết một vài dạng đột biến Bài 27. Thực hành : Quan sát thường biến	

### CHƯƠNG V. DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI

16	31 32	Bài 28. Phương pháp nghiên cứu di truyền người Bài 29. Bệnh và tật di truyền ở người	
17	33 34	Bài 30. Di truyền học với con người Bài tập	
18	35 36	Ôn tập Kiểm tra học kì I	
19		<b>Tuần dự phòng</b>	

### HỌC KỲ II – 18 tuần

### CHƯƠNG VI. ỨNG DỤNG DI TRUYỀN HỌC

20	37 38	Bài 31. Công nghệ tế bào Bài 32. Công nghệ gen	Bài 33 : GV hướng dẫn HS đọc thêm tại nhà
21	39 40	Bài 34. Thoái hóa do tự thụ phấn và giao phối gần Bài 35. Ưu thế lai	Bài 36 : GV hướng dẫn HS đọc thêm tại nhà Bài 37 : không dạy cả bài
22	41	Bài 38. Thực hành: Tập dượt thao tác giao phấn	

	42	Bài 39. Thực hành: Tìm hiểu thành tựu chọn giống vật nuôi và cây trồng	
--	----	--	--

## PHẦN II. SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

### CHƯƠNG I. SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

23	43	Bài 41. Môi trường và các nhân tố sinh thái	
	44	Bài 42. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật	
24	45	Bài 43. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật	
	46	Bài 44. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật	
25	47,48	Bài 45, 46. Thực hành: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật	

### CHƯƠNG II. HỆ SINH THÁI

26	49	Bài 47. Quần thể sinh vật	
	50	Bài 48. Quần thể người	
27	51	Bài 49. Quần xã sinh vật	
	52	Bài 50. Hệ sinh thái	
28	53,54	Bài 51, 52. Thực hành: Hệ sinh thái	
29	55	Ôn tập	
	56	Kiểm tra 1 tiết	

### CHƯƠNG III. CON NGƯỜI, DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG

30	57	Bài 53. Tác động của con người đối với môi trường	
	58	Bài 54. Ô nhiễm môi trường	
31	59	Bài 54. Ô nhiễm môi trường (tiếp theo)	
	60	Bài 56. Thực hành: Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương	
32	61	Bài 57. Thực hành: Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương	

### CHƯƠNG IV. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

32	62	Bài 58. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	
33	63	Bài 59. Khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã	
	64	Bài 60. Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái	
34	65	Bài 61. Luật bảo vệ môi trường	
	66	Bài 62. Thực hành: Vận dụng Luật bảo vệ môi trường vào việc bảo vệ môi trường ở địa phương	
35	67	Ôn tập	
	68	Kiểm tra học kì II	
36	69,70	Tổng kết chương trình toàn cấp	
37		<b>Tuần dự phòng</b>	